

NGUỒN GỐC YÊU ĐỜI VÀ CHÁN ĐỜI

Thế thường người đời hay than trách : Con người sao quá tệ ác xấu xa ! Khi đã thấy người xấu là mình đã ngầm nhận mình tốt rồi. Nếu mọi người xung quanh đều là xấu, đều là hèn hạ, đều đáng ghét, mình quá tốt, thì không còn lòng dạ nào muốn thân thiện sống chung với ai cả. Như vậy thì ở thế gian này mình như một kẻ lạc loài. Vì mình quá tốt mà người đời thì quá xấu không giao hảo được. Khi thấy mình lạc loài giữa đám rừng người thì sanh tâm chán đời. Ngược lại, nếu thấy mọi người ai cũng tốt, ai cũng giỏi, ai cũng hơn mình, thì lúc đó mình thấy cần nhập cuộc với họ, để được hay được tốt, được tiến bộ, lúc đó tâm yêu đời phát khởi. Quan niệm yêu đời hay chán đời gốc từ chỗ thấy người tốt hay thấy người xấu mà ra. Thoạt nghe qua thấy hơi thế gian, nhưng đó là tinh thần tích cực của người tu Phật chân chính và tinh thần tiêu cực của người mới học đạo.

Vậy chúng ta nên nhìn đời bằng cách nào để không buồn chán, để không muốn tự tử, để vui sống ?

Đa số chúng ta với cặp mắt quen nhìn ra ngoài, ít nhớ ngó lại mình; nó có đặc điểm là thấy bên ngoài mà không thấy mình. Bởi vậy, lúc nào cũng thấy người này có khuyết điểm này, người kia có khuyết điểm kia, mình nhìn ai, ai cũng có khuyết điểm cả, còn mình thì không thấy lỗi nên nghĩ mình tốt. Người khác cũng vậy, họ cũng thấy mình xấu luôn, chỉ một mình họ tốt. Mọi người sống đều hướng ra ngoài, khi thấy thì thấy cái khuyết nhiều hơn cái ưu và cái xấu của người mình nhớ mãi, cái tốt của người mình lại mau quên. Ngược lại, cái xấu của mình thì mình mau quên, cái tốt thì nhớ mãi. Cho nên giúp ai việc gì mình nhớ hoài, còn ai giúp mình thì không nhớ. Do đó mà sinh ra cái bệnh kể công và quên ơn người. Cái ơn lớn nhất là ơn sinh dưỡng của cha mẹ mà cũng muốn quên nữa. Hằng ngày chúng ta không nghĩ đến chuyện hiếu thảo với cha mẹ, mà cứ dạy con phải có hiếu với mình. Đó là do mình nhớ mình ban ơn cho nó, còn cha mẹ ban ơn cho mình thì mình lại quên. Đây là chuyện thực tế mà bất công, dường như ai cũng dự chút phần trong đó. Đa số chúng ta vì quên cái tốt và nhớ cái xấu của người, nên thấy ai cũng xấu cả, ai cũng thua mình, nên sanh tâm chán nản. Ngược lại, chúng ta luôn nhớ cái xấu và quên cái tốt của mình thì lúc nào cũng thấy có người hơn mình để học hỏi. Có nhiều người nói chuyện đáng thương lắm, họ nói rằng : Ở đời chẳng ai thông cảm tôi cả. Trong nhà thì cha mẹ anh chị em không hiểu được tôi, ra ngoài xã hội cũng chẳng thông cảm tôi. Tại sao mọi người không thông cảm mình ? Tại mình quá hay, hay tại mình quá dở ? Nhìn kỹ lại coi ? Tại mình chấp ngã to quá, mở miệng ra thì đề cao mình lên, hạ người xuống, mình cao quá ai mà thông cảm mình nổi ! Người mà hay than như vậy là do họ thấy họ hay, không thấy họ dở, thấy không ai

hiểu nổi mình, nên cảm thấy bị cô độc. Mà cô độc thì sinh ra chán đời rồi muốn chưởi đời. Những người mà hay chưởi đời là cái bệnh đó. Lỗi tại đâu mà mình bị cô độc như vậy ? Chúng ta xét thật kỹ mới thấy lời Phật Tổ dạy hay đáo để, vì chúng ta không nghiền ngẫm nên quên đi. Bởi vì mọi người ai cũng nghĩ mình là người tốt là người cao thượng, chung quanh mình ai cũng xấu; hoặc xấu nhiều hoặc xấu ít. Do thấy như vậy mà bị quan yếm thế. Tôi ví dụ cho dễ hiểu. Có người tới chùa cho mít giống, họ giới thiệu giống mít này rất ngon, quý hơn tất cả loại mít ở đây. Tri Viên chùa nhận biết giống mít đó quý nên khi ương trồng, chăm sóc rất chu đáo. Ngược lại nếu người cho mít giống giới thiệu giống mít đó dở. Tri Viên dù có ương trồng rồi cũng bỏ đó. Tại sao Tri Viên trồng giống mít ngon chăm sóc chu đáo mà lại bỏ quên giống mít dở ? Vì Tri Viên thấy mít ngon là quý trồng được trái thì được nhiều người ưa thích, còn mít dở dù có được trái chẳng mấy ai ưa chuộng. Con người cũng vậy, nếu thấy ai hay, tốt thường làm lợi ích cho đời thì mình quý trọng, còn ai là người dở xấu thì mình khinh họ. Bởi vì mình thấy những người này không làm nên trò trống gì, chỉ có ta thôi, nên thấy họ không có ý nghĩa gì đối với mình cả. Vì vậy mà sanh ra chán không muốn lo không muốn làm gì cho ai cả, nên sống trong u buồn khổ não, chớ không vui.

Xưa Khuất Nguyên ôm đá trầm mình dưới sông Nịch La chết, cũng vì quan niệm : “Người đời đục cả chỉ một mình ta trong, người đời mê cả chỉ một mình ta tỉnh”. Khuất Nguyên nhìn đời như thế làm sao sống được với đời mà không tự vận chết ? Khuất Nguyên chết vì thấy mình hơn thiên hạ, thiên hạ không ai bằng mình nên đâm ra chán đời, không muốn sống nữa. Đó là quan niệm sai lầm của người xưa. Ngược lại, ông chài nghe Khuất Nguyên than, ông bèn nói : “Nếu nước đục thì ta rửa chân, nước trong thì ta giặt dải mũ”. Ông chài thấy nước đục nước trong gì cũng có ích cho ông hết, vì vậy mà ông vui sống, Khuất Nguyên thì phải tự tử. Để thấy rằng, nếu biết nhìn đời bằng cặp mắt dung hòa; người dở giúp mình việc khác, người hay giúp mình việc khác, ai cũng là người giúp đỡ mình thì cuộc sống đâu có gì phải chê chán ?

Muốn có quan niệm sống phù hợp với đạo lý và hữu ích cho đời, thì chúng ta phải có thái độ nhìn đời cho thấu đáo. Như Khuất Nguyên thấy người đời đục cả, chỉ một mình ông trong, người đời mê cả chỉ một mình ông tỉnh. Như vậy “cái ta” của ông to cỡ nào ? Do “cái ta” to quá nên không thông cảm được ai và cũng không chịu nổi với mọi người, phải trốn mọi người bằng cách trầm mình xuống sông Nịch La để chết. Bây giờ chúng ta muốn sống với mọi người cho vui thì phải làm sao ? Phải nhìn thấy cái dở và quên cái hay của mình. Nếu thấy được cái dở và quên cái hay của mình thì tự nhiên “cái ta” tự hạ thấp. “Cái ta” mà thấp thì đâu còn cách biệt với ai, ai ai mình cũng có thể sống được.

Quý vị kiểm lại coi, có người nào trọn đời giỏi hoàn toàn không ? Cần thận tối đa cũng có lúc sơ suất lộ ra những cái dở để người ta thấy. Như vậy, nếu kiểm những điều dở từ thuở bé đến bây giờ ghi đầy cuốn sổ một trăm trang. Lỗi mình cộng lại nhiều như thế thì có gì mà phách lối, có gì mà kiêu ngạo? Do vì cái dở mình xóa hết, cái hay thì ghi vào, khi giờ sổ ra thấy mình hay nhiều quá, nên mới thấy mình siêu, mới thấy mình hơn thiên hạ. Chúng ta có hai cuốn sổ, một cuốn ghi công của mình và một cuốn ghi tội của người. Khi ghi công mình thì không bỏ sót một chút nào. Và ghi tội người cũng vậy không bỏ sót, đôi khi còn ghi oan nữa là khác. Bởi vậy nên ngồi lại bàn chuyện đời thì thấy thiên hạ tội thôi là tội, mình thì công thôi là công. Do đó nên mình khinh mọi người, mình khinh người thì làm sao người thương mình được. Kể cả anh chị em ruột đi nữa mà có vẻ khinh khi nhau đã không thông cảm, huống là bạn bè, người xa lạ ! Mọi người và mình muốn có chỗ cảm thông nhau thì việc đầu tiên chúng ta phải nhìn lại thấy lỗi và quên cái hay của mình. Thấy mình dở nhiều, nên gần ai cũng có cái mình học hỏi, nhờ vậy mà mình dễ cảm thông với mọi người. Tụng Vô Tướng trong kinh Pháp Bảo Đàn, Lục Tổ có dạy :

Nhược chơn tu đạo nhơn
 Bất kiến thế gian quá
 Nhược kiến tha nhơn phi
 Tự phi khước thị tả
 Tha phi ngã bất phi
 Ngã phi tự hữu quá
 Đản tự khước phi tâm
 Đả trừ phiền não phá
 Tắng ái bất quan tâm,
 Trường thân lưỡng cước ngoạ.

Dịch :

Nếu người thật chơn tu
 Không thấy người đời lỗi
 Nếu thấy lỗi của người
 Lỗi mình đến bên trái
 Người sai ta không sai
 Ta sai tự có lỗi
 Chỉ dẹp tâm mình sai
 Dứt trừ phiền não sạch
 Yêu ghét chẳng bận lòng
 Duỗi thẳng hai chân nghĩ.

Nhiều người cho bài tụng này Tổ dạy quá thấp, kỳ thực đây là nền tảng đạo đức. Chúng ta thấy Tổ

dạy quá kỹ. “Nhược nhơn tu đạo nhơn, bất kiến thế gian quá”. Người tu hành chơn thật thì không thấy lỗi của người đời, vì thấy lỗi người thì quên lỗi của mình, hễ quên lỗi mình là không tu, mãi lo nhớ anh này dở chị kia kém, rồi buồn giận phát sanh... Người tu thật thì hằng xét nét lỗi mình, mình còn tham, ít biết nhẫn nhục, nhiều si mê... để khiến trách và sửa chữa. Quý vị kiểm lại coi mình đang tu thế nào ?

“Nhược kiến tha nhơn phi, tự phi khước thị tả”. Nghĩa là thấy lỗi người thì lỗi mình đến bên cạnh rồi. Tại sao vậy ? Vì khi thấy lỗi người tâm ngã mạn liền sanh, vì vậy phải dè dặt đừng thấy lỗi người, mà phải thấy lỗi mình để mình tu sửa cho tiến bộ.

“Tha phi ngã bất phi, ngã phi tự hữu quá”. Nếu người làm quấy là họ chịu, mình đừng giành cái quấy của người. Thế mà người đời cứ đi giành cái quấy của người ta; thấy ai làm lỗi liền sanh bực bội nóng giận. Như vậy là người có lỗi mình liền sanh lỗi, tức là mình giành lỗi với người rồi. Nhiều người nói mới nghe coi như họ tích cực lắm, kỳ thực thì họ chưa biết tu. Họ cho rằng mình phải thấy lỗi người để chỉ trích cho họ sửa, nếu không chỉ thì để họ quấy hoài sao ? Thoạt nghe thấy như tốt lắm, nhưng nếu cứ thấy lỗi người hoài thì sanh tự cao ngã mạn, đó là cái bệnh lớn của người tu, đâu phải là người tốt!

“Đản tự khước phi tâm, đả trừ phiền não phá”. Chỉ nhìn lại mình để thấy tâm sai quấy lỗi làm mà phá bỏ nó, luôn luôn do dứt trừ phiền não để cho tâm được trong sạch. Được như vậy thì :

“Tắng ái bất quan tâm, trường thân lưỡng cước ngoạ”. Khi yêu ghét không bận lòng thì lúc đó duỗi thẳng hai chân ngủ một cách thoải mái. Sở dĩ chúng ta nằm xuống ngủ không được là vì nhớ người này, buồn người kia, trách người nọ, tâm tư cứ quay cuồng làm sao mà ngủ cho được. Tổ nói người thật tu thì hết khổ, còn người tu giả cứ thấy lỗi người hoài thì khổ hoài. Đâu quý vị kiểm lại mình coi, có ai đó làm cho quý vị buồn giận, tối lại quý vị ngủ có ngon không? -Không. Buồn giận ngủ không ngon, thương ghét ngủ cũng không ngon. Tu là cốt đem lại sự an ổn cho mình và cho người. Nếu mình bất an thì mọi người cũng bất an lây. Thế nên phải buông xả hết, thì mới có thể tiến tới chỗ an vui, khi mình được an vui thì người cũng được an vui lây, nếu mình cố chấp, phần mình đã khổ lại còn làm khổ lây người khác. Chúng ta tu thì phải nhớ đừng mang tâm trạng tìm lỗi người khác, mà phải luôn nhìn lại lỗi mình.

Bài tụng này Lục Tổ dạy chúng ta rất kỹ là phải thấy lỗi mình đừng tìm lỗi người. Nếu thấy lỗi người thì lỗi mình tới một bên rồi. Tu cốt yếu là dẹp lỗi làm của mình, phá sạch tâm phiền não, buông xả lòng

yêu ghét, có như vậy mới thành thơi hết khổ. Thoạt nghe, chúng ta thấy như Tổ tiêu cực, thiên hạ làm quấy để mặc họ, mình không can thiệp sao? Đây Tổ dạy chúng ta một phép tu để cho tâm hồn mình được cởi mở rộng rãi thêm lên, chớ không để cho ích kỷ hẹp hòi đi đến chỗ tiêu cực chán đời.

Sau đây là câu chuyện rất quen thuộc mà đa số Phật tử có tụng kinh Pháp Hoa đều biết. Bồ Tát Thường Bất Khinh thấy ai cũng có Phật tánh và sẽ thành Phật, Ngài không thấy người nào dở cả nên đi đâu gặp ai Ngài cũng nói: "Tôi không dám khinh các Ngài, các Ngài sẽ thành Phật". Nếu thấy ai cũng sẽ thành Phật thì có khinh chê người nào đâu? Nhờ cái thấy đó nên Bồ Tát giáo hóa độ sanh từ đời này đến kiếp khác không chán. Như tôi nói ở trước, Tri Viên biết giống mít tốt sẽ cho trái quý, tự nhiên sốt sắng, săn sóc mà không chán vì đặt hết hy vọng vào cây mít. Cũng vậy, Bồ Tát biết tất cả chúng sanh sẽ thành Phật thì còn gì mà sợ. không lo giáo hóa cho họ được thành Phật. Tâm niệm của Bồ Tát thấy ai cũng có khả năng thành Phật. Phật là bậc Vô Thượng Giác mà ai cũng có thể làm được thì việc thường ai làm chẳng được! Vậy chúng ta hãy kiểm lại mình và nghĩ rằng chung quanh mình ai cũng trở thành người tốt, tốt bằng mình hoặc tốt hơn mình, thì mình đâu có chê chán ai, đâu có xa lánh ai. Nên cuộc sống giữa mình và mọi người có sự liên hệ giúp đỡ qua lại với nhau. Còn nếu mình thấy ai cũng xấu hết, chỉ có một mình mình hay, thì ai giúp mình được nữa? Do thấy một mình hay, nên khiến thiên hạ thấy lại mình là kẻ bướng kẻ gàn, kẻ kiêu mạn... Bởi thế, trên đường tu, người Phật tử chân chính phải nhớ cho thật kỹ là đừng thấy lỗi người mà phải thấy lỗi mình và tìm cái hay của người. Cái hay nhất của con người là ai cũng có thể thành Phật. Phật quả là cái cao tột mà thấy ai cũng có thể thành, thì chuyện thế gian, nếu hội đủ duyên tốt chắc họ sẽ thành công tốt.

Đâu chỉ một Bồ Tát Thường Bất Khinh thấy như thế, mà Phật đâu không từng nói: "Ta là Phật đã thành, các người là Phật sẽ thành". Vì vậy mà Ngài giáo hóa chúng sanh suốt bốn mươi chín năm không chán ngán. Kinh A Hàm cũng như kinh Hoa Nghiêm, có đoạn kể: Sau khi Phật thành đạo dưới cội Bồ Đề, Ngài nhìn xuống đầm sen, thấy có những hoa đang trở tỏa hương thơm, có hoa đang còn búp, có hoa mới ngoi lên khỏi mặt nước, có cái còn là ngó sen ở dưới bùn... Nhưng Phật kết luận rằng tất cả những hoa sen đó cái nào rồi cũng trở hoa thơm đẹp như nhau. Chúng ta thấy Phật nhìn đời hết sức lạc quan. Dầu là hoa sen đang là cái ngó còn dúi dưới bùn hôi, mà Ngài cũng thấy nó sẽ lên khỏi nước, trở hoa đẹp và có hương thơm. Cũng vậy, chúng sanh người đã tu hành tiến bộ khá ví như hoa sen vừa lên khỏi nước, người đang tu hành nữa chừng ví như hoa sen còn nằm trong nước, người mới phát tâm tu ví như hoa sen vừa ra khỏi

bùn, người chưa phát tâm tu ví như hoa sen còn ở dưới bùn. Nếu tu, tất cả đều sẽ thành Phật, do thấy như vậy nên đức Phật đem hết khả năng ra giáo hóa cho tất cả. Ngài giáo hóa rồi, còn dặn dò đệ tử sau này phải luôn luôn truyền bá đừng để cho ngọn đèn chánh pháp lu tắt. Chúng ta vì thấy mọi người xấu hết, nên có tâm trạng bi quan, tự nguyện kiếp sau xin không trở lại làm người, hoặc nguyện về Cực Lạc làm dân Phật A Di Đà, chớ không trở lại cõi Ta Bà này, ngán con người lắm! Người ta sợ làm người là tại sao? Vì mọi người xấu ác hết, một mình ta tốt nên ở giữa đám người xấu ác này không chịu nổi, phải tìm chỗ có người tốt hơn để an ổn vui tươi. Người vừa khởi niệm đó đã là xấu rồi!

Phật dạy người có nhiều đức tính tốt hơn ta đó là bậc thầy ta, ta học những cái hay của họ. Người có cái dở hơn ta cũng là bậc thầy của ta, ta cũng học để tránh. thầy hay, chúng ta học bắt chước, thầy dở, chúng ta học để tránh. Cũng vậy, khi phát tâm tu, người trợ giúp phương tiện để tiến là thiện tri thức, mà người làm chướng ngại để thử thách coi mình tiến tới đâu cũng là thiện tri thức. Người giúp phương tiện là kéo mình lên từ từ, người thử thách giúp mình nhảy vọt; cả hai đều là người tốt giúp mình tiến, nên không có người nào để cho chúng ta chê chán cả. Chỉ có chán cái hèn yếu của mình. Tu lễ ra những chuyện nghịch ý trái lòng là phải thắng nó, mà thắng không được, để cho sân si nổi lên là dở, hãy tự chán mình, vì nói được mà làm không được. Hiểu như vậy, mới thấy chúng ta tu có tiến được hay không là do đặt cái nhìn đúng hay sai. Nếu nhìn không đúng thì việc tu hành cũng lệch luôn. Người phát tâm tu, không ai mà không thăm hứachinh phục tham, sân, si. Đã ngầm hứa như vậy rồi, thì những cơ hội khơi dậy tham, sân, si là cơ hội tốt để cho chúng ta điều phục nó. Nếu chúng ta chưa điều phục được thì trách mình hay trách cơ hội? Phải tự trách mình còn yếu. Vậy mà đa số người tu gặp chướng duyên cứ trách thiên hạ cứ trách hoàn cảnh: Tôi tu mà thiên hạ phá tôi hoài, chớ không ngờ chính vì mình không thật tu, hoặc tu còn yếu không chuyển được cảnh rồi thối chuyển lui sụt. Nếu nói theo đạo lý chân thật, thì thế gian này không ai phá mình cả, chỉ có mình phá mình. Vì tất cả cái hay, cái dở, cái tốt, cái xấu nó không bắt mình thành tốt hay thành xấu, mà chính mình mới thành tốt hay thành xấu. Người ta cứ đổ thừa: bị tiền tài, sắc đẹp... nó cám dỗ tu không được. Tôi ví dụ có một Phật tử mới phát tâm tu, đi đường bỗng thấy một thỏi vàng rơi trên đất, liền động lòng tham lượm bỏ túi, từ đó tâm bất an, toan tính đủ chuyện hết. Bất an là do không điều phục được lòng tham, lòng nó quấy phá mất thanh tịnh mà đổ thừa vàng nó cám dỗ. Nếu thấy vàng thì thấy, đi cứ đi, không bận lòng thì có gì trở ngại? Để thấy rằng trong cuộc đời này không có cái gì ở bên ngoài hại mình bằng chính mình không làm chủ được tham, sân, si nơi mình. Đó là cái gốc của mọi tai họa. Nếu biết gốc của tai họa từ tham, sân, si ở nơi mình thì

phải thẳng tay mà điều phục nó, chớ không có kêu ca than trách người, cảnh. Nếu ngồi trách người trách cảnh, đó là người che lỗi mình, bào chữa cho mình.

Kinh Hoa Nghiêm, Phật có nói : Tất cả chúng sanh đều đầy đủ đức tánh Như Lai, chỉ vì vô minh phiền não che khuất nên còn làm chúng sanh. Vậy ai cũng có đức tính như Phật hết, tuy hơi 65n tại thân tướng chưa đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, nhưng rồi sẽ có, nếu chúng ta đủ lòng tin và nỗ lực tu rồi cũng sẽ được như Phật. Sờ dĩ chúng ta còn luân hồi trong lục đạo thấy mình và Phật cách nhau quá xa là do vô minh phiền não che khuất. Nếu dẹp hết vô minh phiền não thì mình với Phật đâu có khác. Phật và Bồ Tát chỉ cho chúng ta con đường Niết Bàn rất cụ thể. Đó là : “Biết như thật điên đảo, không thọ tất cả pháp, nội tâm tịch diệt, đến Niết Bàn”. Ai biết như thật điên đảo thì không thọ tất cả pháp, nếu không thọ tất cả pháp thì nội tâm tịch diệt, nội tâm tịch diệt đó là Niết Bàn, không nghi ngờ. Nếu người không biết như thật điên đảo, điên đảo mà không biết điên đảo, thì thọ nhận tất cả pháp. Chấp tất cả pháp thì đi tới đấu tranh, mà đấu tranh là đau khổ. Vậy thấy như thật điên đảo là thế nào ? Điên đảo là lấy đầu làm đuôi, giả cho là chơn, thấy trái ngược gọi là thấy điên đảo. Ví dụ : Được khen thì vui, bị chê thì buồn. Được khen thì vui, bị chê thì buồn, hợp lý quá tại sao nói là điên đảo?

Lời khen chê là âm thanh vừa phát ra liền nữa, lời khen mất, nó không thật mà chấp nó là thật. Thứ chê không nhất định. Chẳng hạn người từa lượng thấp uống nửa lít rượu đã say từa lúy, khen người từa lượng cao uống một lít không say là giỏi là hay. Còn người Phật tử giữ năm giới không uống rượu bị chê là người bòn xén không biết ăn chơi. Nếu qua lời khen đó mà vui, qua lời chê đó mà buồn là điên đảo. Vì cái không đáng buồn mà buồn, không đáng điên đảo là gì! Cái không đáng khen mà khen, khen để đi tới chỗ chết. Cái khen đó là hại tại sao lại mừng ? Lời khen chê không có giá trị thật mà tưởng lầm là thật đó là điên đảo. Điên đảo mà tự mãn với điên đảo nên rồi cứ đau khổ. Có cái khen cái chê nào là cứu cánh đâu ? Nhóm người này khen mình lại có nhóm người khác chê mình. Khen chê tùy chỗ, tùy thời, tùy theo cái nhìn của mỗi người sai khác. Nó không có lẽ thật, mà mình chấp là thật, đó là sai lầm. Tiếng nói đã không thật, giá trị khen chê cũng không thật, hai cái không thật tưởng là thật, không điên đảo là gì ? Do không biết như thật điên đảo nên mới chấp nhận các pháp, khen thì vui nên giành được khen rồi dẫn tới đấu tranh, bị chê thì buồn nên nổi sân giận sanh đấm đánh lẫn nhau, gây đau khổ cho nhau không có ngày cùng.

Ngay nơi cái điên đảo mà thấy đúng như thật, thì không chấp không tạo thêm tội lỗi, mà phát triển điều hay điều tốt. Chẳng hạn như biết thân này là vô thường, giả tạm không thật, tuy biết nó không

thật, vẫn đem nó ra làm việc hữu dụng cho đời, sống một ngày làm cho xứng đáng một ngày. Ngày mai còn làm nữa, ngày mốt còn làm nữa, làm hoài cho tới chết mới thôi, không chán. Nếu nghĩ thân này còn mai mất làm chi cho mệt, ngồi chơi uống trà cho khỏe là tai họa ! Cùng một sự việc mà thấy đúng thì cuộc sống có giá trị, đời vui tươi. Nếu thấy không đúng thì gây tai họa lớn không thể lường. Vì vậy, người học Phật chúng ta nương theo cái nhìn của Phật là thấy tất cả điên đảo đúng như thật, để không thọ nhận các pháp cho tâm được tịch diệt và đến Niết Bàn.

Niết Bàn đối với chúng ta gần hay xa và có ai không có quyền đến không?

Ai cũng có quyền đến Niết Bàn với điều kiện như đã nói.

✻